

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 22-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huy

Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST – HS ngày 22/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 09/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn Th** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản S Th, xã S Th, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Giáy; con ông Hồ Văn N, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị L (Đã chết); vợ: Khoảng Thị Q, sinh năm 1993; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ bảy; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu) xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 23/02/2014, bị cáo chấp hành xong án phạt, ngày 14/3/2013 chấp hành xong các nghĩa vụ về thi hành án dân sự. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Th, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ A, phường T Ph, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2021, Hồ Văn Th đi bộ quanh chợ S Th thuộc Bản M, xã S Th, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến cổng chợ S Th, Th phát hiện mái tầng 2 của quán tạp hóa Thúy Dền (ở địa chỉ trên) là quán của chị Nguyễn Thi Th, sinh năm 1987, HKTT tại tổ A, phường T Ph, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có một lỗ thông, không có rào chắn, Th nảy sinh ý định chui qua lỗ thông trên để vào trong quán tạp hóa tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, lợi dụng lúc đêm khuya, các hộ dân đã đi ngủ hết, Th liền đi bộ từ nhà đến quán tạp hóa Thúy Dền trèo lên hàng rào sắt bên trái quán rồi dùng hai tay bám vào phần mái tôn của quán, đu người, chui vào lỗ thông trên để vào bên trong quán. Khi vào được trong quán, Th thấy chị Thủy đang nằm ngủ trên chiếc đệm trải dưới nền nhà, phía bên phải, cạnh chị Thủy có 01 chiếc túi xách da màu vàng nâu. Th liền bò đến chỗ chị Thủy để lấy chiếc túi xách trên nhưng Th chưa kịp lấy thì chị Thủy tỉnh dậy nhìn thấy Th nên đã cầm lấy chiếc túi xách. Thấy vậy, Th liền chồm tới chỗ chị Thủy, dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách trên tay chị Thủy thì giật được. Sau khi lấy được túi xách, Th nhanh chóng trèo ra ngoài bằng lối cũ và chạy về nhà kiểm tra thì thấy trong túi có 10.420.000 đồng (*mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) và một số giấy tờ cá nhân đều mang tên Nguyễn Thi Th. Th lấy toàn bộ số tiền đem giấu vào trong bếp nhà Th còn chiếc túi xách và giấy tờ cá nhân Th vứt ra vườn nhà Th.

Căn cứ đơn trình báo ngày 22/3/2021 của chị Nguyễn Thi Th và kết quả điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã tiến hành triệu tập Hồ Văn Th lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai của Th cùng ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn Th tại Bản S Th, xã S Th, thành phố Lai Châu. Kết quả khám xét, thu giữ số tiền 10.420.000 đồng ở dưới bình ga trong bếp nhà Th và 01 chiếc túi xách da màu vàng nâu, có quai, nhãn hiệu Shara Fashion, bên trong có: 02 giấy phép lái xe hàng A1, B1, 02 giấy đăng ký mô tô xe máy, 02 bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy và 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Thi Th, sinh năm 1987, HKTT tại tổ A, phường T Ph, thành phố Lai Châu ở dưới bụi cỏ bên cạnh chuồng lợn nhà Th.

Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 túi xách da màu vàng nâu, có quai, nhãn hiệu Shara Fashion, đã qua sử dụng từ năm 2018, còn lại khoảng 50% giá trị sử dụng có giá trị là 175.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 10.420.000 đồng; 01 chiếc túi xách da màu vàng nâu, có quai, nhãn hiệu Shara Fashion; 02 giấy phép lái xe hàng A1, B1; 02 giấy đăng ký mô tô

xe máy; 02 bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Thị Th là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th nên ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Th.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, viền màu vàng đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thành phố Lai Châu, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu để xử lý theo quy định của pháp luật .

Cáo trạng số 17/CT- VKSTP, ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Hồ Văn Th về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn Th mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, viền màu vàng đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, tại quán tạp hóa Thủy Dân thuộc Bản Mới, xã S Th, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hồ Văn Th đã cướp giật của chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc túi xách trị giá 175.000 đồng và 10.420.000 đồng, một số giấy tờ cá nhân ở trong túi xách. Như vậy tổng số tiền Th chiếm đoạt được của chị Thủy là 10.595.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Hồ Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Điều 171 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi "Cướp giật tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu thể hiện: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 23/02/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 14/3/2013 chấp hành xong các nghĩa vụ về thi hành án dân sự. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân,

nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thi Th có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Số tiền 10.420.000 đồng; 01 chiếc túi xách da màu vàng nâu, có quai, nhãn hiệu Shara Fashion; 02 giấy phép lái xe hàng A1, B1; 02 giấy đăng ký mô tô xe máy; 02 bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Thi Th là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thi Th nên ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thi Th. Xét thấy việc trả lại tài sản nói trên là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, viền màu vàng đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Trong vụ án:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã làm cho chị Nguyễn Thi Th ngã xuống đất nhưng không gây thương tích, chị Thủy không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Th phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 là 09 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, viền màu vàng đã qua sử dụng. Vật chứng vụ án cướp giật tài sản của Hồ Văn Th xảy ra ngày 22/3/2021 tại bản Mới, xã S Th, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Hồ Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

